

Bản án số: 16/2024/HS-PT
Ngày 30-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Quy

Các Thẩm phán: Bà Vương Thị Thu Hà; bà Vũ Mỹ Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yến - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phùng Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2024, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 24/2024/TLPT-HS ngày 09/9/2024 do có kháng cáo của các bị cáo Vũ Trung K, Nguyễn Văn T, Lý Thị V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. **Vũ Trung K**, sinh ngày 02/6/1982 tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn Y huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Căn cước công dân số 002082002055, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 10/5/2021; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hồng Kh và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị T sinh năm 1983; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2020 bị Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC ngày 18/3/2020 (xử lý vi phạm hành chính đã được xóa); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

2. **Nguyễn Văn Tr**, sinh ngày 10/10/1960 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; Căn cước công dân số 002060000491, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 16/4/2021; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1930 và bà Châu Thị T sinh năm 1930 (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H sinh

năm 1960; có 04 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bị phạt 800.000 đồng về hành vi đánh bạc, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01914 ngày 10/6/2006 của Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang.

+ Bị xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc, theo Bản án số 01/2007/HSST ngày 09/02/2007 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

+ Bị xử phạt 05 tháng tù về tội Đánh bạc, theo Bản án số 13/2007/HSST ngày 21/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

+ Bị phạt 5.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ-XPBC ngày 06/6/2017 của Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang.

(Các án tích và xử lý vi phạm hành chính đã được xóa).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/01/2024 đến ngày 10/01/2024; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. **Lý Thị V**; sinh ngày 12/8/1979 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn C, xã Y huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Nhân viên hợp đồng tại UBND xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Căn cước công dân số 002179004050, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 10/5/2021; trình độ văn hóa: 12/12; là Đảng viên, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 77-QĐ/UBKTHU ngày 29/5/2024 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Q, tỉnh Hà Giang; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Kim N (đã chết) và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1949; có chồng là Hoàng Văn T, sinh năm 1979, có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2022 bị Công an xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPBC ngày 18/4/2022 (xử lý vi phạm hành chính đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 10/01/2024; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Thị V: Ông Nguyễn Xuân Q - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Xuân Q; địa chỉ: Số nhà 128, đường 20/8, tổ 3, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Ngoài ra, còn có 06 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị. Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 01/01/2024 tổ công tác của Công an tỉnh Hà Giang phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hồng K, Đặng Văn H cùng địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Dương Văn N địa chỉ thôn S, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Nguyễn Thị H địa chỉ tổ 14, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; Phùng Anh T địa chỉ tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; đang đánh bạc tại nhà Trương Văn L, địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Cơ quan công an thu giữ tang vật là 30.390.000 đồng (trong đó thu tại chiếu bạc là 9.850.000 đồng, thu trên người các đối tượng đánh bạc là 20.540.000 đồng), các công cụ dùng cho việc đánh bạc và một số xe mô tô, điện thoại di động của các đối tượng.

Quá trình điều tra, xác định còn có các đối tượng Vũ Trung K, địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Lý Thị V, địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang cùng tham gia đánh bạc nhưng đã bỏ trốn, sau đó đến Công an tỉnh Hà Giang đầu thú.

Các đối tượng khai nhận việc đánh bạc như sau: Khoảng 11 giờ ngày 01/01/2024, Vũ Trung K điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở tổ 2, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang đến xã B, huyện Q để tìm cây cảnh. Do không tìm được cây, K nảy sinh ý định cùng mọi người đánh bạc nên K gọi điện cho Dương Văn N rủ sang xã B đánh bạc, còn địa điểm K thông báo sau; N đồng ý, sau đó N gọi điện rủ Lý Thị V lên đi B chơi, V hiểu là đi đánh bạc nên đồng ý.

Cùng thời điểm đó Nguyễn Thị H và Phùng Anh T vào ăn cưới tại thị trấn Y, huyện Q; H gọi điện cho K rủ đi uống nước thì K nói đang ở xã B và rủ H xuống xã B để đánh bạc, còn địa điểm sẽ thông báo sau, H đồng ý và rủ T đi cùng đến xã B để đánh bạc.

Sau khi N và H đồng ý tham gia đánh bạc, K mua 01 bộ bài tú lơ khơ rồi đi vào nhà của Trương Văn L tại thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang để mượn địa điểm đánh bạc. Do trước đó K đã từng mượn nhà của Trương Văn L đánh bạc, mỗi lần đánh bạc xong K đều đưa cho L 200.000 đồng hoặc 300.000 đồng tiền dọn dẹp nên Trương Văn L đồng ý. Sau khi hỏi mượn được địa điểm đánh bạc, K gọi điện thông báo cho N, H biết địa điểm đánh bạc và gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T rủ sang nhà của Trương Văn L để đánh bạc, Tr đồng ý.

Sau đó T điều khiển xe mô tô chở H; N điều khiển xe mô tô biển số 23E1-067.16 (*xe của V*) chở V đến nhà Trương Văn L. Trong lúc này Nguyễn Hồng K đi đến nhà L để hỏi về việc khai thác gỗ, nhìn thấy K ở nhà Trương Văn L, nên K lên nhà ngồi uống nước cùng mọi người.

Sau khi uống nước xong, K rủ mọi người cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền tại gian thứ nhất đối diện cửa bếp của nhà Trương Văn L, (*ở đó chiếu, chăn đã được trải sẵn từ trước*). K mang bộ bài đã mua từ trước gồm 52 quân bài ra; trước khi chia bài, người chơi bỏ ra 50.000 đồng để vào gà (hò),

căn cứ số người bỏ tiền ra sẽ chia bài, mỗi ván người chơi được chia 03 quân bài, sau khi lên bài người chơi có thể tố thêm 01 lần 50.000 đồng, ai không theo thì úp bài coi như thua ván đó, người nào theo bỏ thêm 50.000 đồng. Về cách tính thắng thua theo 04 cách: To nhất là sấp, sau đó đến liêng, tiếp theo là ảnh và cuối cùng là cộng điểm. Sấp là 03 quân bài giống nhau; to nhất là sấp A (át); bé nhất là sấp 2 (hai). Liêng là 03 quân bài liên tiếp; bé nhất là A, 2, 3; to nhất là Q, K, A; nếu có liêng giống nhau thì tính theo chất của quân lớn nhất, to nhất là chất rô sau đó là chất cơ, tép, bích. Ảnh là 03 quân bài đều có hình đầu người nhưng không phải là liêng; ảnh to nhất là 02 quân K và 01 quân Q; ảnh bé nhất là 02 quân J và 01 quân Q; nếu có ảnh giống nhau thì sẽ tính theo chất của quân lớn nhất, to nhất là chất rô sau đó là chất cơ, tép, bích. Cách cộng điểm là tính tổng điểm của 03 quân bài, trong đó quân A được tính 01 điểm, các quân 10, J, Q, K mỗi quân được tính 0 điểm, nếu tổng điểm của 03 quân bài là 11 điểm tính là 1 điểm, cao nhất là 9 (chín) điểm, bé nhất là 1 (một) điểm, trường hợp nhiều người cùng tổng điểm thì tính theo chất, ai có chất rô to nhất là thắng, nếu không có chất rô thì so sánh chất cơ, tép, bích.

K, H, T, N, V, K đánh bạc đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì Đặng Văn H đi bộ sang nhà của Trương Văn L để xin thuốc, thấy mọi người đang đánh bạc nên H bỏ tiền tham gia đánh bạc cùng mọi người. Sau đó Nguyễn Văn T đến bỏ tiền tham gia đánh bạc cùng mọi người. Còn Trương Văn L thì không bỏ tiền tham gia đánh bạc cùng mọi người.

Khi đánh được khoảng 03 ván, K nói mỗi người góp 50.000 đồng để K đưa cho Trương Văn L trả tiền công dọn dẹp. H, T, N, K, H mỗi người đưa cho K 50.000 đồng, K cũng bỏ ra 50.000 đồng góp cùng mọi người.

Các đối tượng khai số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

Vũ Trung K mang theo 500.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt K thua hết tiền. Nguyễn Thị H mang theo số tiền 6.540.000 đồng, khi bắt quả tang thì bị thu giữ trên người số tiền 6.340.000 đồng. Phùng Anh T mang theo số tiền 3.340.000 đồng, thu giữ trên người 4.040.000 đồng. Nguyễn Hồng K mang theo số tiền là 1.630.000 đồng, thu giữ trên người của K số tiền 1.630.000 đồng. Dương Văn N mang theo số tiền 1.390.000 đồng để sử dụng vào đánh bạc, tổng số tiền thu giữ trên người khi bị bắt quả tang là 1.690.000 đồng. Lý Thị V mang theo số tiền 150.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang V đang thua hết tiền. Đặng Văn H mang theo số tiền 6.740.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc, còn 6.340.000 đồng bị thu giữ trên người. Nguyễn Văn T mang theo số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang còn 500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST, ngày 02/8/2024 Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

1. Tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Trung K, Nguyễn Văn Tr, Lý Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Vũ Trung K 17 (mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Lý Thị V 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 10/01/2024.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2024 đến ngày 10/01/2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Hồng K, Dương Văn N, Phùng Anh T, Đặng Văn H, Trương Văn L; xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/8/2024 bị cáo Vũ Trung K có đơn kháng cáo một phần Bản án số 18/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang, bị cáo Vũ Trung K cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo 17 tháng tù là quá cao, bởi lẽ bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, khi phạm tội bị cáo đã nhận thức hành vi sai trái của mình, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo và gia đình hiện nay đang phải đi thuê nhà để ở, bị cáo là lao động chính trong gia đình, sức khỏe vợ yếu, con còn nhỏ. Do vậy, bị cáo kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, được đi làm để nuôi dạy con cái lo cho gia đình.

Ngày 12/8/2024 bị cáo Lý Thị V có đơn kháng cáo một phần (phần hình phạt) Bản án số 18/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang, với lý do: Bị cáo đánh bạc là do có sự rủ rê, không có chủ ý từ trước, số tiền tham gia đánh bạc rất ít, vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị bắt quả tang bị cáo bỏ trốn sau đó đã đến đầu thú, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là Đảng viên, quá trình công tác được tặng nhiều Giấy khen, bản thân bị cáo bị xử phạt hành chính năm 2022 nhưng đã chấp hành xong nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Với tính chất, mức độ, vai trò hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được áp dụng mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 16 tháng tù là quá nặng. Hiện nay gia đình bị cáo rất khó khăn, bố

chồng và mẹ đẻ già yếu cần phải chăm sóc hàng ngày nên bị cáo kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 14/8/2024 bị cáo Nguyễn Văn Tr có đơn kháng cáo phần hình phạt Bản án số 18/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang, bị cáo Nguyễn Văn Tr cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo 16 tháng tù là quá cao với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, các tài liệu chứng cứ bị cáo giao nộp để được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng trong bản án. Bản thân bị cáo đã 65 tuổi sức yếu, đã cắt mật, tiền đình não và nhiều bệnh nền thường xuyên ốm đau, gia đình neo người. Do vậy bị cáo kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích đánh giá chứng cứ tài liệu, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa có ý kiến, quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Vũ Trung K, Lý Thị V, Nguyễn Văn Tr tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo để xử phạt bị cáo Vũ Trung K 17 tháng tù, các bị cáo Lý Thị V, Nguyễn Văn Tr mỗi bị cáo 16 tháng tù là phù hợp. Căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên Bản án số 18/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Trung K vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án nhân dân huyện Q đã xét xử, các bị cáo

chỉ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm; các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 01/01/2024, tại nhà của Trương Văn L ở thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang, các bị cáo Vũ Trung K, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hồng K, Dương Văn N, Lý Thị V, Nguyễn Thị H, Phùng Anh T, Đặng Văn H đã có hành vi cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức đánh liêng, với tổng số tiền dùng đánh bạc là 30.390.000 đồng (*ba mươi triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bột phát, không có tổ chức, về bản chất các bị cáo đều là người thực hành. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi này đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Quá trình xét xử ở cấp sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo K, V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo K, V sau khi bỏ trốn đã đến Công an tỉnh Hà Giang đầu thú nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tr được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để quyết định mức hình phạt là phù hợp.

[5] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Vũ Trung K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Vũ Trung K là người khởi xướng, đã rủ các bị cáo N, Tr, H đánh bạc, thực hiện hành vi mượn nhà của bị cáo L để làm địa điểm đánh bạc, chuẩn bị bộ bài phục vụ cho việc đánh bạc, thu mỗi người 50.000 đồng của một số bị cáo khác nhằm để trả cho bị cáo L tiền công dọn dẹp. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 18/3/2020 bị cáo bị Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học mà tu dưỡng bản thân nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện qua việc bị cáo đã 2 lần đến mượn địa điểm nhà bị cáo L để thực hiện hành vi đánh bạc trước đó nhưng không bị phát hiện. Do vậy bị cáo không đủ điều kiện để được

hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Mức án 17 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Trung K.

[6] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Lý Thị V: Bị cáo là Đảng viên hiện đang là Phó Chủ tịch Hội phụ nữ xã Y, hơn ai hết bị cáo có nhận thức pháp luật, biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 18/4/2022 bị cáo đã bị Công an V huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo V đã cung cấp tài liệu chứng minh có bố đẻ là ông Lý Kim N là người bị nhiễm chất độc màu da cam, huy chương kháng chiến hạng Nhì, bằng gia đình về vang của gia đình ông Lý Kim N, các giấy khen trong quá trình công tác của bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo V đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để xử phạt bị cáo mức án 16 tháng tù là phù hợp, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Lý Thị Viên.

[7] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Tr: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án xét xử và 02 lần bị xử phạt hành chính đều về hành vi đánh bạc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tài liệu bổ sung cho kháng cáo của mình gồm: 01 giấy xác nhận đề ngày 25/5/2024 có xác nhận của UBND xã B, huyện Q xác nhận bị cáo tham gia bộ đội từ năm 1978 đến năm 1983 và tham gia dân công hỏa tuyến; 01 bản sao Quyết định của Chủ nhiệm tổng cục chính trị về chế độ trợ cấp một lần đối với QN, CNVQP tham gia kháng chiến chống Pháp theo quyết định số 47/2002/QĐ-TTg ngày 11/4/2002 của Thủ tướng chính phủ đối với ông Nguyễn Văn Đ; 01 bản phô tô Quyết định số 637/QĐ/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng chính phủ đối với ông Nguyễn Văn C sinh năm 1960, quê quán B, B, Hà Giang (nơi đăng kí HKTT: Bg, Q, Hà Giang); 01 bản sao giấy chứng nhận Huân luyện dự bị năm 1996 của Bộ

chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang đối với đồng chí Nguyễn Văn Tr; 01 bản sao Thẻ hội viên hội cựu chiến binh đối với Nguyễn Văn Tr; 01 bản sao giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của Bộ tư lệnh quân khu 2 đối với ông Nguyễn Văn Tr sinh năm 1960, quê quán B, Q, Hà Giang. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được áp dụng cho bị cáo tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo để đánh giá và xử phạt bị cáo mức án 16 tháng tù là phù hợp. Do vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Tr.

[8] Đối với đề nghị của bị cáo Nguyễn Văn Tr được áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay, chưa có văn bản nào quy định về tình tiết "*người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác*". Tuy nhiên, theo tinh thần quy định tại Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP và Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP thì "*người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu học tập hoặc công tác là người được tặng thưởng huân chương, huy chương, bằng khen, bằng lao động sáng tạo hoặc có sáng chế phát minh có giá trị lớn hoặc nhiều năm được công nhận là chiến sỹ thi đua*". Bản thân bị cáo không có thành tích xuất sắc, không được tặng thưởng huân chương, huy chương, bằng khen....nên yêu cầu áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ.

[9] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[11] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Trung K, Lý Thị V, Nguyễn Văn Tr về việc xin hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Trung K, Lý Thị V, Nguyễn Văn Tr phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Vũ Trung K 17 (*mười bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Lý Thị V 16 (*mười sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 10/01/2024.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 16 (*mười sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2024 đến ngày 10/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- TAND huyện Q;
- Cơ quan CSĐT Công an h. Q;
- Cơ quan THAHS Công an h. Q;
- Các bị cáo; người TGT
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Kim Quy

